

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
1	100014	Vũ Thị Phương Anh	Anh	10/08/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
2	110003	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Anh	30/06/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
3	120005	Phạm Đức Anh	Anh	07/06/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
4	100016	Đặng Quốc Anh	Anh	25/08/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
5	110004	Phạm Thế Anh	Anh	18/10/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
6	120008	Đào Tuấn Anh	Anh	25/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
7	100019	Nguyễn Trần Duy Anh	Anh	08/04/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
8	110005	Dương Đức Anh	Anh	22/12/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
9	120009	Lê Duy Anh	Anh	02/06/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
10	100053	Phạm Thi Cử	Cử	07/10/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
11	110006	Trần Tiến Anh	Anh	28/11/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
12	120010	Hà Quỳnh Anh	Anh	18/09/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
13	100054	Nguyễn Hữu Cương	Cương	15/12/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
14	110007	Trần Thế Anh	Anh	23/04/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
15	120011	Đình Vũ Phương Anh	Anh	11/09/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
16	100057	Phạm Tiến Đạt	Đạt	02/10/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
17	110008	Phạm Thị Thảo Anh	Anh	10/02/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
18	120012	Lê Huy Việt Anh	Anh	05/11/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
19	100059	Nguyễn Thành Đạt	Đạt	01/03/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
20	110009	Nguyễn Phương Anh	Anh	10/12/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
21	120036	Vũ Thị Ngọc Ánh	Ánh	20/02/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
22	100062	Bùi Quý Điền	Điền	05/07/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
23	110013	Vũ Công Tuấn Anh	Anh	17/08/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
24	120040	Nguyễn Thị Khánh Băng	Băng	28/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
25	100063	Chu Thị Ngọc Diệp	Diệp	10/09/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
26	110031	Dương Lan Anh	Anh	03/09/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
27	120043	Nguyễn Thiện Bảo	Bảo	07/03/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
28	100066	Lê Huyền Diệu	Diệu	11/04/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
29	110045	Nguyễn Quốc Bảo	Bảo	20/12/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
30	120044	Lê Thị Ngọc Bích	Bích	16/04/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
31	100077	Phạm Đình Khánh Duy	Duy	12/11/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
32	110046	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	Bảo	02/11/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
33	120045	Trần Hà Chi	Chi	12/11/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	1
34	100078	Đỗ Bùi Thanh Giang	Giang	15/02/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
35	110049	Trần Thanh Bình	Bình	09/12/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
36	120046	Phạm Quỳnh Chi	Chi	11/09/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
37	100079	Vũ Trường Giang	Giang	14/07/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
38	110052	Bùi Bảo Châu	Châu	09/12/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
39	120050	Vũ Đức Chính	Chính	18/10/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
40	100082	Trần Lê Đức Hà	Hà	21/04/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
41	110053	Phạm Minh Châu	Châu	28/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
42	120051	Phạm Đăng Chức	Chức	17/02/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	1
1	100092	Hà Đức Hiền	Hiền	30/08/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
2	110054	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Châu	10/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
3	120056	Phạm Vũ Thành Đạt	Đạt	04/07/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
4	100093	Vũ Văn Hiền	Hiền	14/08/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
5	110056	Phạm Thị Diệu Châu	Châu	02/08/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
6	120057	Đoàn Trọng Đạt	Đạt	24/06/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
7	100099	Vũ Hoàng Hiệp	Hiệp	14/04/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
8	110057	Cao Thùy Chi	Chi	01/02/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
9	120066	Hà Thị Dung	Dung	26/10/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
10	100101	Bùi Minh Hiếu	Hiếu	24/03/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
11	110058	Vũ Thị Khánh Chi	Chi	12/01/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
12	120068	Phạm Việt Anh Dũng	Dũng	22/07/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
13	100103	Đào Khánh Hoà	Hoà	01/11/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
14	110065	Nguyễn Chu Nguyên Chương	Chương	19/12/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
15	120069	Nguyễn Trung Dũng	Dũng	03/08/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
16	100109	Chu Khánh Hưng	Hưng	25/11/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
17	110067	Đặng Thành Công	Công	19/10/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
18	120071	Trần Việt Dũng	Dũng	14/04/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
19	100113	Trịnh Quốc Huy	Huy	17/06/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
20	110068	Nguyễn Thành Công	Công	01/09/2025	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
21	120072	Phạm Gia Mạnh Dũng	Dũng	04/06/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
22	100128	Phạm Duy Khánh	Khánh	17/08/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
23	110070	Vũ Hải Đăng	Đăng	16/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
24	120073	Phạm Tiến Dũng	Dũng	15/11/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
25	100133	Vũ Đức Khánh	Khánh	13/11/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
26	110071	Bùi Vũ Thành Đạt	Đạt	01/06/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
27	120075	Vũ Hồng Dương	Dương	05/09/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
28	100136	Trương Phước Tuấn Kiệt	Kiệt	27/02/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
29	110072	Lê Tiên Đạt	Đạt	14/01/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
30	120076	Lê Huy Dương	Dương	17/07/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
31	100137	Nguyễn Hải Lâm	Lâm	25/01/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
32	110081	Vũ Uyên Dĩnh	Dĩnh	28/10/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
33	120085	Đinh Nguyễn Linh Giang	Giang	09/08/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
34	100139	Phạm Tùng Lâm	Lâm	12/05/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
35	110082	Trần Kiên Định	Định	22/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
36	120091	Lê Thị Hải	Hải	17/07/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
37	100156	Phạm Minh Long	Long	26/05/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
38	110084	Phạm Tiến Đoàn	Đoàn	03/02/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
39	120096	Đào Thị Hào	Hào	11/09/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
40	100161	Bùi Văn Mạnh	Mạnh	19/02/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
41	110096	Nguyễn Văn Giới	Giới	25/04/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
42	120102	Nguyễn Quang Hiếu	Hiếu	24/01/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	2
1	100165	Vũ Bình Minh	Minh	02/11/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
2	110097	Phạm Ngọc Hà	Hà	18/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
3	120108	Phạm Công Hoà	Hoà	18/08/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
4	100168	Nguyễn Hà My	My	22/07/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
5	110101	Phạm Minh Hải	Hải	20/11/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
6	120111	Nguyễn Minh Hoàng	Hoàng	08/01/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
7	100175	Nguyễn Hải Nam	Nam	22/07/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
8	110102	Phạm Mạnh Hải	Hải	25/02/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
9	120112	Lê Huy Hoàng	Hoàng	18/10/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
10	100181	Hoàng Lê Thảo Nguyên	Nguyên	19/10/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
11	110111	Vũ Văn Hào	Hào	19/02/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
12	120113	Vũ Tất Linh Hoat	Hoat	14/09/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
13	100184	Đào Văn Nhân	Nhân	17/03/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
14	110112	Lê Trung Hậu	Hậu	06/01/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
15	120114	Bùi Văn Huân	Huân	11/04/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
16	100188	Phạm Tuyết Nhi	Nhi	19/07/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
17	110115	Vũ Bách Hiệp	Hiệp	04/09/2025	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
18	120116	Phạm Tuấn Hùng	Hùng	23/06/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
19	100189	Nguyễn Song Nhi	Nhi	07/05/2010	10B	Văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	3
20	110117	Nguyễn Huy Hiếu	Hiếu	23/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
21	120117	Phạm Quang Hưng	Hưng	19/12/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
22	100190	Phạm Yên Nhi	Nhi	19/05/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
23	110120	Lê Thị Quỳnh Hoa	Hoa	04/07/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
24	120118	Lương Lê Công Hưng	Hưng	13/04/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
25	100193	Phạm Thị Yên Nhi	Nhi	05/01/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
26	110122	Đào Thị Thu Hoài	Hoài	01/05/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
27	120120	Phạm Đình Quang Hưng	Hưng	02/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
28	100199	Trương Khánh Như	Như	27/07/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
29	110123	Phạm Doãn Hoan	Hoan	04/01/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
30	120121	Dương Mai Hương	Hương	09/04/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
31	100201	Phạm Thị Tố Như	Như	12/07/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
32	110125	Lê Hữu Hoàng	Hoàng	08/06/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
33	120124	Nguyễn Gia Huy	Huy	04/05/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
34	100208	Lê Đức Phát	Phát	09/07/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
35	110127	Vũ Đức Hùng	Hùng	05/07/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
36	120135	Nguyễn Minh Khiêm	Khiêm	28/10/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
37	100210	Đào Tiên Phát	Phát	28/03/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
38	110128	Đào Mạnh Hùng	Hùng	30/09/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
39	120138	Lê Ngọc Lâm	Lâm	26/09/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
40	100222	Phạm Đan Phượng	Phượng	27/12/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
41	110132	Đỗ Gia Hưng	Hưng	07/04/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
42	120140	Lê Thị Hà Linh	Linh	20/08/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	3
43	100304	Vũ Ngọc Bảo Khanh	Khanh	25/08/2010	10B	Văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	3
1	100225	Phạm Anh Quân	Quân	30/10/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
2	110135	Đào Thị Mai Hương	Hương	23/04/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
3	120141	Phạm Khánh Linh	Linh	16/01/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Trung	4
4	100226	Nguyễn Vũ Quang	Quang	08/12/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
5	110136	Vũ Mai Hương	Hương	08/10/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
6	120142	Vũ Phương Linh	Linh	02/09/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
7	100227	Nguyễn Duy Quang	Quang	08/03/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
8	110140	Vũ Thu Hường	Hường	10/01/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
9	120152	Nguyễn Đức Long	Long	15/03/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
10	100231	Phạm Thái Sơn	Sơn	19/07/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
11	110141	Bùi Đình Huy	Huy	24/03/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
12	120153	Bùi Đình Long	Long	25/08/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
13	100232	Trương Chí Sỹ	Sỹ	29/03/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
14	110146	Phạm Thị Huyền	Huyền	03/07/2009	11B	Văn	Toán	Lịch sử	Hóa học	4
15	120155	Nguyễn Thị Lua	Lua	14/09/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
16	100237	Nguyễn Quang Tạo	Tạo	05/12/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
17	110148	Vũ Đình Khải	Khải	02/01/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
18	120158	Đặng Thị Xuân Mai	Mai	24/05/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
19	100238	Đặng Đình Thái	Thái	28/06/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
20	110149	Nguyễn Thanh Khang	Khang	02/08/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
21	120162	Nguyễn Tiên Minh	Minh	15/05/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
22	100243	Phạm Quang Thành	Thành	30/08/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
23	110151	Phạm Tuấn Khanh	Khanh	27/11/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
24	120164	Phạm Thị Trà My	My	22/10/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
25	100245	Hà Đức Thành	Thành	07/11/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
26	110152	Cao Bảo Khánh	Khánh	04/10/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
27	120173	Trần Đại Nam	Nam	20/02/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
28	100263	Phạm Bảo Thuận	Thuận	14/02/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
29	110155	Phạm Trí Kiên	Kiên	10/05/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
30	120174	Phạm Hải Nam	Nam	13/03/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
31	100264	Chu Thị Hoài Thương	Thương	20/05/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
32	110159	Lê Huyền Lâm	Lâm	22/03/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
33	120176	Lê Thị Thuý Nga	Nga	10/02/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
34	100271	Vũ Quốc Tô	Tô	12/06/2010	10B	Văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	4
35	110160	Vũ Mai Lan	Lan	01/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
36	120189	Lê Huy Nguyên	Nguyên	18/11/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
37	100276	Phạm Thủy Trang	Trang	26/09/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
38	110162	Vũ Diệu Linh	Linh	26/08/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
39	120191	Vũ Thị Yên Nhi	Nhi	29/08/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Trung	4
40	100281	Lê Minh Trung	Trung	29/06/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
41	110163	Vũ Ngọc Linh	Linh	19/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
42	120199	Nguyễn Phương Nhung	Nhung	14/02/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	4
1	100285	Đỗ Danh Tú	Tú	15/05/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
2	110168	Vũ Hoàng Linh	Linh	14/04/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
3	120203	Đào Thị Nôn	Nôn	14/02/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
4	100288	Nguyễn Thanh Tuyên	Tuyên	01/09/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
5	110175	Phạm Đình Lộc	Lộc	05/06/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
6	120206	Vũ Đức Phát	Phát	09/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
7	100289	Nguyễn Minh Uyên	Uyên	27/05/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
8	110177	Lê Việt Long	long	18/07/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
9	120208	Phạm Hải Phong	Phong	14/08/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
10	100292	Đặng Trà Vi	Vi	04/01/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
11	110179	Đào Diệu Ly	Ly	23/05/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
12	120210	Phạm Đức Phú	Phú	30/12/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
13	100293	Vũ Thành Vinh	Vinh	09/12/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
14	110181	Nguyễn Cẩm Ly	ly	16/07/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
15	120212	Đỗ Thị Huyền Phương	Phương	13/06/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
16	100294	Đỗ Quang Vinh	Vinh	20/10/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
17	110184	Vũ Thị Tuyết Mai	Mai	02/04/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
18	120219	Lê Thị Hồng Quyên	Quyên	27/01/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
19	100295	Vũ Duy Trường Vũ	Vũ	19/01/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
20	110188	Phạm Gia Minh	Minh	08/05/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
21	120224	Vũ Trường Sơn	Sơn	23/06/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
22	100298	Nguyễn Hà Vy	Vy	16/10/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
23	110194	Nguyễn Quang Minh	Minh	25/08/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
24	120227	Vũ Bá Tài	Tài	02/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
25	100299	Mai Phương Vy	Vy	17/04/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
26	110201	Vũ Đức Nam	Nam	06/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
27	120229	Vũ Đình Thạch	Thạch	03/10/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
28	100002	Phạm Bảo An	An	25/06/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
29	110206	Phạm Vũ Kim Ngân	Ngân	13/12/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
30	120234	Hoàng Tiến Thành	Thành	23/10/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
31	100004	Vũ Trịnh Hoài An	An	13/09/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	5
32	110208	Lê Thị Bích Ngọc	ngọc	11/07/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
33	120238	Nguyễn Thị Thảo	Thảo	21/01/2007	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
34	100006	Trần Minh Anh	Anh	20/03/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	5
35	110216	Phạm Yên Nhi	Nhi	02/01/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
36	120244	Vũ Lê Anh Thơ	Thơ	26/02/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
37	100007	Nguyễn Việt Anh	Anh	11/10/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	5
38	110217	Phạm Thị Thảo Nhi	Nhi	02/02/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
39	120245	Nguyễn Thị Anh Thơ	Thơ	01/09/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
40	100008	Vũ Hải Anh	Anh	25/01/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	5
41	110224	Vũ Thị Kim Oanh	Oanh	21/03/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
42	120246	Vũ Xuân Thời	Thời	25/12/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	5
1	100009	Nguyễn Xuân Việt Anh	Anh	31/10/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
2	110226	Cao Duy Phong	Phong	01/02/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
3	120252	Vũ Mai Thùy	Thùy	20/08/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
4	100010	Nguyễn Duy Anh	Anh	15/07/2009	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
5	110227	Nguyễn Tân Phúc	Phúc	31/12/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
6	120255	Cao Thị Thùy	Thùy	31/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
7	100011	Nguyễn Kim Anh	Anh	16/03/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
8	110229	Vũ Minh Quân	Quân	07/08/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
9	120256	Dương Đức Tiên	Tiên	11/03/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
10	100012	Chu Duy Anh	Anh	26/04/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
11	110231	Phạm Anh Quân	Quân	18/08/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
12	120259	Bùi Văn Tô	Tô	27/10/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
13	100017	Vũ Đào Tuấn Anh	Anh	16/12/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
14	110232	Vũ Đình Quang	Quang	04/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
15	120262	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	06/03/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
16	100022	Trần Văn Thế Anh	Anh	24/08/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
17	110234	Vũ Đức Quý	Quý	03/04/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
18	120263	Phạm Thùy Trang	Trang	14/09/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
19	100040	Nguyễn Lương Bằng	Bằng	22/12/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
20	110235	Vũ Thị Quyên	Quyên	16/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
21	120268	Vũ Minh Trí	Trí	24/10/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
22	100050	Vũ Thị Thảo Chi	Chi	01/10/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
23	110236	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quỳnh	18/08/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
24	120270	Vũ Văn Trung	Trung	16/05/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
25	100058	Nguyễn Phúc Đạt	Đạt	01/01/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
26	110240	Vũ Đình Tâm	Tâm	13/12/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
27	120271	Phạm Đức Trường	Trường	21/01/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
28	100060	Vũ Việt Đạt	Đạt	23/08/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
29	110241	Nhữ Thị Thanh Tâm	Tâm	18/11/2008	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
30	120275	Phạm Văn Tuấn	Tuấn	30/04/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
31	100067	Nhữ Việt Đức	Đức	10/02/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
32	110243	Phạm Hoàng Thái	Thái	01/11/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
33	120276	Phạm Thái Tuấn	Tuấn	16/03/2008	12A	Văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	6
34	100070	Phạm Thị Vân Dung	Dung	18/11/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
35	110249	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	26/12/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
36	120277	Phạm Thanh Tuấn	Tuấn	05/08/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
37	100072	Hoàng Hùng Dũng	Dũng	16/09/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
38	110258	Đào Thủy Tiên	Tiên	11/07/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
39	120279	Phạm Duy Tường	Tường	18/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
40	100073	Nguyễn Quốc Đước	Đước	08/11/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	6
41	110259	Phạm Thị Thủy Tiên	Tiên	14/10/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
42	120285	Vũ Quốc Việt	Việt	20/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	6
1	100075	Phạm Ánh Dương	Dương	27/01/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
2	110260	Đỗ Trung Toàn	Toàn	27/11/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
3	120288	Đoàn Thị Hà Vy	Vy	08/12/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
4	100076	Lê Thủy Dương	Dương	05/10/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
5	110262	Vũ Bảo Trâm	Trâm	01/12/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
6	120290	Vũ Thị Hải Yến	Yến	25/10/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
7	100081	Vũ Hải Hà	Hà	27/02/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
8	110264	Vũ Thị Thủy Trang	Trang	10/01/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
9	120293	Đinh Thị Ngọc Yến	Yến	31/01/2008	12C	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
10	100086	Đỗ Văn Hải	Hải	02/12/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
11	110270	Đỗ Thành Trung	Trung	14/02/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
12	120002	Phạm Mai Anh	Anh	22/07/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
13	100087	Nguyễn Minh Hải	Hải	22/09/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
14	110272	Nguyễn Văn Trường	Trường	27/08/2009	11A	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
15	120004	Phạm Hải Anh	Anh	05/08/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
16	100094	Đào Văn Hiền	Hiền	03/08/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
17	110275	Chu Minh Tuệ	Tuệ	26/07/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
18	120007	Lê Thị Lan Anh	Anh	11/10/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
19	100097	Phạm Tuấn Hiệp	Hiệp	20/06/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
20	110278	Vũ Thị Ánh Vi	Vi	02/11/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
21	120013	Phạm Việt Anh	Anh	29/05/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
22	100098	Vũ Hoàng Hiệp	Hiệp	21/04/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Trung	7
23	110281	Nguyễn Vũ Việt	Việt	19/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	7
24	120014	Vũ Thị Lan Anh	Anh	13/01/2008	12D	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	7
25	100106	Chu Minh Hoàng	Hoàng	27/08/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
26	110292	Vũ Thị Xuân	Xuân	27/11/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Hóa học	7
27	120015	Vũ Thị Lan Anh	Anh	14/11/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	7
28	100107	Phạm Thu Hồng	Hồng	02/11/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
29	110001	Nguyễn Ngọc An	An	24/11/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
30	120016	Đỗ Trâm Anh	Anh	04/07/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
31	100108	Nguyễn Duy Hưng	Hưng	10/04/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
32	110015	Vũ Duy Anh	Anh	22/08/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
33	120017	Đỗ Trung Anh	Anh	16/08/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
34	100114	Phạm Gia Huy	Huy	17/05/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
35	110016	Trần Thị Minh Anh	Anh	29/07/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
36	120018	Đào Thị Quỳnh Anh	Anh	29/02/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	7
37	100116	Phạm Khánh Huyền	Huyền	29/06/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
38	110017	Vũ Ngọc Anh	Anh	13/05/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
39	120037	Lê Ngọc Ánh	Ánh	16/08/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
40	100120	Vũ Đức Khải	Khải	24/02/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
41	110018	Vũ Thị Cẩm Anh	Anh	15/01/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
42	120053	Trần Thế Cường	Cường	20/03/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	7
1	100124	Hoàng Nam Khánh	Khánh	29/07/2009	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
2	110019	Phạm Đức Anh	Anh	31/07/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
3	120058	Phạm Đình Tất Đạt	Đạt	24/10/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
4	100125	Phạm Gia Khánh	Khánh	29/08/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
5	110020	Dương Việt Anh	Anh	25/01/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
6	120059	Trần Tuấn Đạt	Đạt	01/02/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
7	100127	Trần Duy Khánh	Khánh	17/01/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
8	110021	Đào Tài Anh	Anh	26/01/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
9	120063	Phạm Công Định	Định	15/07/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
10	100129	Hồ Minh Khánh	Khánh	10/01/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
11	110022	Lê Trần Duy Anh	Anh	01/06/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
12	120067	Trần Thị Thùy Dung	Dung	21/11/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
13	100134	Phạm Duy Tuấn Khoa	Khoa	30/12/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
14	110023	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Anh	16/01/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
15	120084	Trần Thị Duyên	Duyên	10/01/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
16	100138	Phạm Tùng Lâm	Lâm	24/02/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
17	110024	Phạm Diệu Anh	Anh	05/02/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
18	120089	Phạm Đình Hà	Hà	02/05/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
19	100143	Phạm Gia Linh	Linh	09/11/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
20	110025	Phạm Duy Anh	Anh	15/11/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
21	120090	Phạm Thị Hà	Hà	08/08/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	8
22	100145	Lê Tuệ Linh	Linh	30/10/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
23	110026	Nguyễn Thị Lan Anh	Anh	28/01/2010	11E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
24	120094	Lê Thị Thu Hằng	Hằng	13/10/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	8
25	100151	Chu Thị Khánh Linh	Linh	12/10/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
26	110047	Vũ Hồng Duy Bảo	Bảo	18/04/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
27	120098	Vũ Thị Thuý Hiền	Hiền	12/03/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
28	100155	Phạm Thành Long	Long	01/10/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
29	110048	Phạm Thiên Bảo	Bảo	13/05/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
30	120101	Phạm Văn Hiệp	Hiệp	10/05/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
31	100157	Trần Đình Bảo Long	Long	07/12/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
32	110055	Phạm Hoàng Bảo Châu	Châu	01/12/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
33	120104	Chu Minh Hiếu	Hiếu	15/06/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
34	100162	Triệu Đức Bình Minh	Minh	04/09/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
35	110060	Vũ Khánh Chi	Chi	26/11/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
36	120110	Vũ Thị Minh Hòa	Hòa	10/10/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
37	100163	Vũ Ngọc Minh	Minh	05/05/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
38	110064	Vũ Minh Chung	Chung	15/07/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
39	120115	Nguyễn Thị Ngọc Huế	Huế	19/05/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	8
40	100164	Đỗ Phúc Nhật Minh	Minh	17/11/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
41	110066	Trần Văn Chương	Chương	14/06/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
42	120119	Chu Đức Thành Hưng	Hưng	07/10/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	8
1	100166	Phạm Vũ Quang Minh	Minh	27/01/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
2	110069	Nguyễn Thu Cúc	Cúc	17/12/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
3	120122	Phạm Quỳnh Hương	Hương	25/06/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
4	100169	Nguyễn Huyền My	My	29/10/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
5	110073	Phạm Tiến Đạt	Đạt	09/03/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
6	120130	Trần Duy Khang	Khang	27/02/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
7	100172	Vũ Hải Nam	Nam	12/09/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
8	110074	Nguyễn Tiến Đạt	Đạt	30/10/2008	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
9	120132	Phạm Chí Khanh	Khanh	24/11/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
10	100174	Vũ Đình Nam	Nam	05/08/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
11	110075	Cao Tiên Đạt	Đạt	25/10/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
12	120133	Bùi Ngọc Khánh	Khánh	09/03/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
13	100194	Phạm Thị Yên Nhi	Nhi	30/04/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
14	110076	Vũ Tiên Đạt	Đạt	17/02/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
15	120139	Vũ Bảo Lâm	Lâm	13/11/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
16	100202	Đỗ Thị Hồng Nhung	Nhung	14/12/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
17	110079	Nguyễn Thị Diễm	Diễm	13/02/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
18	120143	Quách Lê Khánh Linh	Linh	26/05/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Trung	9
19	100206	Phạm Minh Phát	Phát	03/11/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
20	110087	Cao Vũ Tùng Dương	Dương	11/07/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
21	120144	Vũ Thị Diệu Linh	Linh	10/10/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
22	100207	Phạm Văn Phát	Phát	14/11/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
23	110088	Vũ Hoàng Dương	Dương	03/01/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
24	120159	Nguyễn Thị Hương Mai	Mai	01/10/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
25	100209	Vũ Đức Thành Phát	Phát	05/10/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
26	110089	Phạm Tùng Dương	Dương	12/03/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
27	120161	Đỗ Thế Nhật Minh	Minh	08/01/2008	12A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
28	100211	Nguyễn Hoàng Phi	Phi	26/05/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
29	110090	Nguyễn Ánh Dương	Dương	15/05/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
30	120165	Phạm Thị Trà My	My	06/09/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
31	100212	Phạm Hoàng Phong	Phong	23/05/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
32	110094	Phạm Thu Giang	Giang	21/12/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
33	120175	Vũ Đức Nam	Nam	26/12/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
34	100213	Bùi Thanh Phong	Phong	17/12/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
35	110095	Nguyễn Công Giáp	Giáp	20/11/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
36	120177	Nguyễn Thị Thuý Nga	Nga	04/07/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
37	100215	Trần Nam Phong	Phong	10/12/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
38	110098	Lưu Thu Hà	Hà	12/11/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
39	120178	Đinh Thị Nga	Nga	28/11/2008	12D	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	9
40	100216	Cao Hoàng Phúc	Phúc	25/03/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
41	110103	Bùi Xuân Hải	Hải	07/06/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
42	120180	Đoàn Hồng Ngân	Ngân	15/11/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	9
1	100223	Vũ Anh Quân	Quân	27/07/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
2	110104	Vũ Tá Hải	Hải	05/06/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
3	120181	Nguyễn Hồng Ngân	Ngân	10/11/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
4	100224	Lê Mạnh Quân	Quân	15/01/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
5	110105	Nguyễn Văn Hải	Hải	22/06/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
6	120185	Phạm Minh Ngọc	Ngọc	02/11/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
7	100239	Nguyễn Huy Thăng	Thăng	27/08/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
8	110106	Đinh Quang Hải	Hải	04/11/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
9	120188	Lê Gia Ngur	Ngur	26/09/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
10	100246	Vũ Thị Thu Thảo	Thảo	06/10/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
11	110109	Phạm Quốc Hân	Hân	17/09/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
12	120192	Phạm Yên Nhi	Nhi	14/08/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
13	100247	Vũ Phương Thảo	Thảo	10/03/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
14	110118	Phạm Lê Hiều	Hiều	12/06/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
15	120197	Phạm Thị Tâm Như	Như	28/04/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
16	100255	Phạm Hoàng Minh Thu	Thu	19/09/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
17	110119	Phạm Thế Hiếu	Hiếu	24/05/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
18	120204	Hà Thị Kiều Oanh	Oanh	07/05/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
19	100259	Lê Thị Anh Thu	Thu	30/10/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
20	110121	Trần Thị Hoa	Hoa	07/10/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
21	120215	Mai Anh Quân	Quân	27/10/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
22	100269	Vũ Thủy Tiên	Tiên	13/12/2010	10D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
23	110129	Nguyễn Việt Hùng	Hùng	07/11/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
24	120218	Vũ Hoàng Nam Quốc	Quốc	07/05/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
25	100272	Phạm Xuân Toàn	Toàn	14/03/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
26	110133	Phạm Đăng Hưng	Hưng	11/05/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
27	120220	Bùi Thục Quyên	Quyên	04/03/2008	12D	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	10
28	100273	Phạm Thu Trà	Trà	04/11/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
29	110134	Trần Gia Hưng	Hưng	26/10/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
30	120237	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	26/03/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
31	100278	Trương Minh Trí	Trí	31/10/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
32	110138	Vũ Thị Mai Hương	Hương	18/08/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
33	120247	Phạm Thị Minh Thu	Thu	22/05/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
34	100287	Bùi Mạnh Tuyên	Tuyên	18/03/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
35	110142	Vũ Xuân Gia Huy	Huy	11/02/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
36	120254	Phạm Thị Thanh Thủy	Thủy	02/01/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
37	100296	Vũ Minh Vương	Vương	07/05/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
38	110143	Vũ Nguyễn Gia Huy	Huy	01/11/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
39	120257	Vũ Minh Tiên	Tiên	10/08/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
40	100297	Nguyễn Lâm Vy	Vy	25/04/2010	10A	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
41	110144	Nguyễn Nhật Huy	Huy	06/12/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	10
42	120264	Bùi Thị Thu Trang	Trang	07/03/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	10
1	100300	Vũ Thị Hải Yến	Yến	04/10/2010	10B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
2	110145	Vũ Văn Huy	Huy	05/02/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
3	120272	Nguyễn Xuân Trường	Trường	07/07/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
4	100100	Đình Trung Hiếu	Hiếu	12/04/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	11
5	110150	Phạm Bảo Khanh	Khanh	17/10/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tin học	11
6	120278	Vũ Quang Tùng	Tùng	15/04/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
7	100167	Cao Văn Minh	Minh	07/05/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	11
8	110153	Nguyễn Quốc Khánh	Khánh	05/10/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
9	120291	Vũ Thị Hải Yến	Yến	24/10/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
10	100236	Vũ Thanh Tâm	Tâm	13/12/2010	10H	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	11
11	110156	Đông Xuân Kiên	Kiên	01/11/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
12	120292	Nguyễn Thị Hải Yến	Yến	04/09/2008	12B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
13	100240	Phạm Đình Thắng	Thắng	25/06/2010	10E	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	11
14	110157	Nguyễn Trung Kiên	Kiên	16/06/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
15	120294	Nguyễn Hải Yến	Yến	15/12/2008	12D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
16	100001	Vũ Nguyễn Bảo An	An	08/06/2010	10A	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
17	110161	Vũ Ngọc Lan	Lan	13/12/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
18	120003	Vũ Tuấn Anh	Anh	06/06/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	11
19	100003	Lê Minh An	An	17/10/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
20	110164	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Linh	08/05/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
21	120006	Đoàn Thị Phương Anh	Anh	01/02/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
22	100013	Phạm Hoàng Anh	Anh	02/08/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
23	110165	Vũ Ngọc Linh	Linh	25/03/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
24	120061	Vũ Thị Thùy Diễm	Diễm	24/01/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
25	100018	Bùi Việt Anh	Anh	05/04/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	11
26	110166	Vũ Hà Linh	Linh	14/03/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
27	120070	Phạm Mạnh Dũng	Dũng	13/09/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	11
28	100020	Lê Hà Châu Anh	Anh	12/03/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	11
29	110167	Vũ Gia Linh	linh	16/05/2008	11E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
30	120082	Nguyễn Thế Duy	Duy	29/02/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
31	100021	Nguyễn Hải Anh	Anh	01/02/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	11
32	110171	Phạm Hà Linh	Linh	25/12/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
34	100023	Phạm Phương Anh	Anh	21/02/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	11
35	110176	Phạm Phi Long	Long	07/06/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
36	120103	Vũ Minh Hiếu	Hiếu	03/11/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
37	100032	Phạm Thị Phương Anh	Anh	08/02/2010	10H	Văn	Toán	Hóa học	Lịch sử	11
38	110180	Phạm Khánh Ly	Ly	29/11/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	11
39	120125	Vũ Thị Khánh Huyền	Huyền	14/09/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
40	100034	Vũ Văn Ba Anh	Anh	26/01/2010	10H	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	11
41	110185	Vũ Như Mai	Mai	28/08/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Trung	11
42	120172	Nguyễn Thị Kim Mỹ	Mỹ	21/12/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	11
1	100035	Nguyễn Vũ Phan Anh	Anh	12/01/2010	10H	Văn	Toán	Hóa học	Lịch sử	12
2	110187	Hoàng Tuệ Mẫn	Mẫn	22/12/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
3	120211	Phạm Đông Phương	Phương	17/11/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	12
4	100036	Nguyễn Thế Anh	Anh	20/08/2010	10H	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	12
5	110190	Nguyễn Đình Nhật Minh	Minh	27/12/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
6	120236	Quách Thanh Thảo	Thảo	08/09/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
7	100038	Phạm Đình Bách	Bách	02/08/2010	10H	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	12
8	110191	Phạm Nhật Minh	Minh	29/01/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
9	120249	Lê Thị Thanh Thư	Thư	22/11/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	12
10	100041	Nguyễn Gia Bảo	Bảo	05/10/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
11	110192	Nguyễn Tiến Minh	Minh	14/06/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
12	120261	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	09/06/2008	12B	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	12
13	100048	Trần Mai Chi	Chi	03/10/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
14	110196	Bùi Phạm Trà My	My	27/06/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
15	120025	Đinh Thị Anh	Anh	25/05/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	12
16	100056	Lê Hồng Đăng	Đăng	09/01/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
17	110197	Nguyễn Trà My	My	16/06/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
18	120031	Vũ Quỳnh Anh	Anh	04/01/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	12
19	100065	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Diệp	29/06/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
20	110200	Nguyễn Hoa Mỹ	Mỹ	13/02/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
21	120032	Hà Đức Anh	Anh	23/12/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	12
22	100068	Vũ Minh Đức	Đức	12/03/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
23	110202	Nguyễn Đức Nam	Nam	09/03/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
24	120034	Nguyễn Duy Anh	Anh	05/06/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	12
25	100071	Vũ Mạnh Dũng	Dũng	02/01/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
26	110205	Lê Thị Kim Ngân	Ngân	01/05/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
27	120041	Đỗ Bằng Bằng	Bằng	28/02/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	12

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
28	100074	Đỗ Văn Dương	Dương	09/03/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
29	110209	Nguyễn Bích Ngọc	Ngọc	10/12/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
30	120055	Nguyễn Phúc Hải Đăng	Đăng	23/10/2008	12B	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	12
31	100085	Phạm Khánh Hạ	Hạ	28/08/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
32	110212	Phạm Nguyễn Thảo Nguyên	Nguyên	27/04/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
33	120083	Chu Đức Duy	Duy	24/12/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	12
34	100090	Phạm Thị Minh Hằng	Hằng	09/07/2010	10H	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	12
35	110214	Lê Minh Nhật	Nhật	02/01/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
36	120127	Vũ Thị Thu Huyền	Huyền	08/02/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	12
37	100091	Triệu Quang Hào	Hào	07/11/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	12
38	110215	Đinh Yên Nhi	Nhi	08/02/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
39	120131	Nhữ Thúc Kháng	Kháng	08/07/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	12
40	100096	Đào Văn Hiệp	Hiệp	01/10/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	12
41	110223	Đào Thị Tuyết Nhung	Nhung	30/09/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	12
42	120136	Phương Minh Khuê	Khuê	10/12/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	12
1	100105	Trần Văn Hoàng	Hoàng	13/10/2010	10A	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	13
2	110225	Phạm Hoàng Phát	Phát	20/12/2019	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
3	120149	Phạm Hà Linh	Linh	17/06/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
4	100111	Phạm Thị Ngọc Hương	Hương	26/11/2010	10A	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	13
5	110228	Phạm Huy Phụng	Phụng	28/02/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
6	120154	Nguyễn Hữu Hoàng Long	Long	20/07/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
7	100117	Nguyễn Khánh Huyền	Huyền	26/08/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
8	110230	Bùi Minh Quân	Quân	08/01/2025	11B	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
9	120160	Vũ Thị Ngọc Mai	Mai	12/04/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
10	100121	Phạm Quang Khải	Khải	06/07/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
11	110233	Nguyễn Minh Quang	Quang	04/07/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
12	120168	Trương Trà My	My	21/03/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
13	100123	Đỗ Kiều Khanh	Khanh	16/11/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
14	110237	Bùi Thị Thu Quỳnh	Quỳnh	07/02/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
15	120182	Trần Ngọc Kim Ngân	Ngân	13/10/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	13
16	100126	Vũ Văn Khánh	Khánh	09/02/2010	10B	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
17	110238	Vũ Phương Quỳnh	Quỳnh	14/12/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
18	120222	Phạm Thị Quỳnh	Quỳnh	17/03/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
19	100130	Trần Bảo Khánh	Khánh	12/02/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
20	110239	Vũ Thị Tân Sao	Sao	11/09/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
21	120240	Phạm Thị Thanh Thảo	Thảo	23/06/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
22	100142	Phạm Bích Liên	Liên	18/02/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
23	110242	Hoàng Phúc Thái	Thái	11/10/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
24	120266	Đào Thị Quỳnh Trang	Trang	17/10/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	13
25	100159	Lê Thị Quỳnh Mai	Mai	01/07/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
26	110245	Đinh Việt Thành	Thành	05/02/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
27	120267	Bùi Thu Trang	Trang	01/05/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
28	100170	Phạm Lam My	My	19/07/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
29	110246	Vũ Minh Thành	Thành	27/08/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
30	120280	Hoàng Vĩnh Tường	Tường	22/07/2008	12H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	13
31	100178	Phạm Phương Nghi	Nghi	11/03/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
32	110247	Phạm Hà Diệu Thảo	Thảo	10/10/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
33	120282	Trần Tố Uyên	Uyên	21/01/2008	12G	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	13

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
34	100179	Lê Khánh Ngọc	Ngọc	17/08/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
35	110250	Phạm Đức Thịnh	Thịnh	23/02/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
36	120001	Nguyễn Thị Hải An	An	29/04/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	13
37	100180	Trần Bảo Ngọc	Ngọc	04/08/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	13
38	110253	Vương Anh Thư	Thư	28/11/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
39	120020	Lê Nguyễn Thái Anh	Anh	12/10/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	13
40	100183	Vũ Thị Minh Nguyệt	Nguyệt	30/09/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	13
41	110255	Nguyễn Diệu Thuý	Thuý	06/01/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	13
42	120021	Đỗ Phương Anh	Anh	06/07/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	13
1	100187	Nguyễn Thị Dung Nhi	Nhi	28/08/2010	10A	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	14
2	110257	Cao Thị Thu Thủy	Thuý	24/03/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
3	120022	Phạm Thị Minh Anh	Anh	23/04/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	14
4	100192	Vũ Thị Yên Nhi	Nhi	16/09/2010	10C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Trung	14
5	110261	Phạm Thanh Trà	Trà	13/05/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
6	120023	Phạm Thị Phương Anh	Anh	16/01/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	14
7	100229	Dương Trúc Quỳnh	Quỳnh	07/11/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	14
8	110265	Phạm Quỳnh Trang	Trang	22/09/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
9	120024	Hồ Quỳnh Anh	Anh	10/04/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	14
10	100230	Phạm Thành Sang	Sang	11/10/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
11	110268	Phạm Thị Kiều Trinh	Trinh	24/05/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
12	120026	Nguyễn Thị Vân Anh	Anh	17/10/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	14
13	100234	Vũ Thanh Tâm	Tâm	22/09/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	14
14	110271	Phạm Đức Trung	Trung	15/07/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
15	120027	Lê Đức Anh	Anh	17/08/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	14
16	100244	Nguyễn Xuân Thành	Thành	23/05/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
17	110273	Vũ Minh Tuấn	Tuấn	30/11/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
18	120028	Lê Thị Tuyết Anh	Anh	26/11/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	14
19	100253	Nguyễn Đức Thiện	Thiện	10/05/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
20	110276	Nguyễn Thị Vân	Vân	28/06/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
21	120029	Lê Hoàng Vi Anh	Anh	07/11/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	14
22	100254	Cao Thị Anh Thơ	Thơ	14/06/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
23	110283	Nguyễn Văn Việt	Việt	31/05/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
24	120030	Trần Quỳnh Anh	Anh	13/05/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Trung	14
25	100256	Phạm Anh Thư	Thư	09/01/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
26	110286	Phạm Tường Vy	Vy	17/03/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
27	120033	Nguyễn Ngọc Anh	Anh	27/04/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	14
28	100257	Nguyễn Anh Thư	Thư	07/08/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
29	110287	Lâm Nhật Vy	Vy	17/08/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
30	120039	Vũ Hữu Xuân Bách	Bách	15/09/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	14
31	100258	Phạm Anh Thư	Thư	12/01/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
32	110288	Nguyễn Hà Vy	Vy	20/06/2009	11H	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	14
33	120052	Bùi Chiến Công	Công	17/09/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	14
34	100260	Lê Nguyễn Minh Thư	Thư	02/11/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Trung	14
35	110290	Nguyễn Hà Vy	Vy	13/04/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
36	120054	Hoàng Vũ Nhật Cường	Cường	22/05/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	14
37	100267	Lê Thị Thu Thủy	Thủy	30/09/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
38	110294	Nguyễn Ngọc Bảo Yên	Yên	06/10/2009	11C	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14
39	120060	Lê Tiến Đạt	Đạt	04/12/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	14
40	100268	Phạm Hà Thủy Tiên	Tiên	27/07/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	14
41	110295	Nguyễn Hải Yên	Yên	30/08/2009	11D	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	14

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
42	120065	Vũ Thị Dịu	Dịu	25/01/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	14
1	100274	Phạm Bảo Trân	Trân	09/12/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	15
2	110296	Phạm Thị Hoàng Yên	Yên	05/04/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	15
3	120074	Phạm Đình Dũng	Dũng	14/10/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
4	100275	Vũ Thị Mai Trang	Trang	01/03/2010	10D	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	15
5	110010	Phạm Quỳnh Anh	Anh	09/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
6	120077	Vũ Thuỳ Dương	Dương	07/07/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
7	100283	Vũ Đức Tú	Tú	06/04/2010	10C	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	15
8	110011	Đỗ Quỳnh Anh	Anh	30/10/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
9	120078	Phạm Thị Thùy Dương	Dương	08/01/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
10	100286	Lê Tuấn Tú	Tú	30/07/2010	10H	Văn	Toán	Hóa học	GD KT&PL	15
11	110012	Vũ Thị Lan Anh	Anh	02/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
12	120079	Vũ Ngô Bình Dương	Dương	03/08/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	15
13	100144	Nguyễn Thùy Linh	Linh	23/10/2010	10A	Văn	Toán	Sinh học	Tiếng Anh	15
14	110014	Phạm Thế Anh	Anh	06/04/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
15	120080	Lê Huy Dương	Dương	21/01/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
16	100191	Phạm Thiện Nhi	Nhi	22/03/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	15
17	110027	Vũ Thảo Anh	Anh	04/04/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
18	120087	Phạm Thị Hương Giang	Giang	09/04/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	15
19	100027	Nguyễn Thị Phương Anh	Anh	22/08/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
20	110033	Vũ Phương Anh	Anh	12/06/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	15
21	120088	Trần Thu Giang	Giang	15/05/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
22	100037	Đỗ Duy Anh	Anh	20/08/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
23	110034	Nguyễn Phương Anh	Anh	25/11/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	15
24	120092	Phạm Ngọc Hải	Hải	22/01/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
25	100046	Phạm Lê Hà Châu	Châu	13/11/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
26	110035	Nguyễn Thị Phương Anh	Anh	09/12/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	15
27	120095	Phạm Thị Hạnh	Hạnh	19/05/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
28	100051	Trần Thị Quỳnh Chi	Chi	28/11/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
29	110043	Vũ Thị Ngọc Ánh	Ánh	10/04/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
30	120099	Trần Thị Hiền	Hiền	30/11/2025	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
31	100069	Nguyễn Bá Đức	Đức	13/09/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
32	110051	Nguyễn Văn Cấp	Cấp	02/01/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
33	120100	Đào Thanh Hiền	Hiền	18/09/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	15
34	100088	Vũ Việt Hải	Hải	17/06/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
35	110077	Phạm Tiến Đạt	Đạt	24/08/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	15
36	120106	Nguyễn Văn Hiệu	Hiệu	21/03/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
37	100095	Phạm Đình Hiện	Hiện	09/05/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
38	110085	Phạm Văn Đức	Đức	09/02/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
39	120107	Phạm Thị Mai Hoa	Hoa	16/08/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	15
40	100118	Đinh Thị Thu Huyền	Huyền	29/11/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	15
41	110093	Vũ Trà Giang	Giang	21/10/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	15
42	120109	Nguyễn Đình Hòa	Hoà	14/06/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	15
1	100119	Nguyễn Thu Huyền	Huyền	13/11/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	16
2	110100	Vũ Đào Thái Hạ	Hạ	10/06/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	16
3	120123	Phạm Thuý Hường	Hường	14/05/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
4	100131	Vũ Duy Khánh	Khánh	01/10/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	16
5	110108	Trần Quang Hân	Hân	31/03/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	16

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
6	120128	Lê Thị Ngọc Huyền	Huyền	07/04/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
7	100135	Phạm Văn Khoa	Khoa	12/07/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	16
8	110116	Lý Trí Hiệp	Hiệp	27/11/2009	11E	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	16
9	120129	Phạm Thanh Huyền	Huyền	21/07/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
10	100141	Phạm Tùng Lâm	Lâm	31/07/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	16
11	110130	Vũ Tuấn Hùng	Hùng	26/10/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	16
12	120145	Vũ Thuỳ Linh	Linh	29/04/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
13	100150	Phạm Thị Khánh Linh	Linh	24/09/2010	10G	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	16
14	110170	Trịnh Ngọc Linh	Linh	02/12/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	16
15	120146	Phùng Yên Linh	Linh	09/09/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	16
16	100153	Vũ Ngọc Loan	Loan	17/11/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	16
17	110178	Trần Thảo Lương	Lương	06/02/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	16
18	120147	Nguyễn Hà Linh	Linh	28/08/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Lịch sử	16
19	100154	Vũ Bá Lộc	Lộc	26/12/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	Vật lý	16
20	110189	Đặng Nhật Minh	Minh	02/08/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	16
21	120148	Trần Khánh Linh	Linh	21/11/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	16
22	100171	Trần Thị Trà My	My	18/10/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	16
23	110195	Nguyễn Ngọc Minh	Minh	09/09/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	16
24	120150	Vũ Thị Diệu Linh	Linh	12/01/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
25	100195	Vũ Thị Yên Nhi	Nhi	30/03/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Đức	16
26	110203	Nguyễn Trung Nam	Nam	03/08/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	16
27	120156	Phạm Thị Hiền Lương	Lương	27/01/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
28	100214	Nguyễn Vũ Phong	Phong	27/05/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	16
29	110221	Trương Tâm Như	Như	10/09/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	16
30	120157	Châu Vũ Ly	Ly	08/08/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
31	100217	Lê Thị Thu Phương	Phương	01/10/2010	10D	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	16
32	110222	Lê Thị Nhuệ	Nhuệ	17/07/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	16
33	120163	Phạm Tuấn Minh	Minh	03/07/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
34	100228	Vũ Thị Hồng Quyên	Quyên	10/02/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	16
35	110248	Lê Thị Phương Thảo	Thảo	30/04/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	16
36	120167	Lê Hoàng Hà My	My	15/07/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
37	100235	Phạm Thị Khánh Tâm	Tâm	17/12/2010	10G	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	16
38	110256	Phạm Thu Thuỳ	Thuỳ	03/10/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	16
39	120169	Đình Vũ Trà My	My	11/03/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
40	100241	Vũ Tất Thắng	Thắng	06/10/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	Hóa học	16
41	110263	Trần Thị Ngọc Trâm	Trâm	19/09/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	16
42	120170	Dương Vũ Hà My	My	19/01/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	16
1	100251	Vũ Thị Diệu Thảo	Thảo	13/12/2010	10G	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Trung	17
2	110267	Trần Khánh Tranh	Tranh	26/09/2009	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	17
3	120179	Bùi Thuý Nga	Nga	21/06/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	17
4	100262	Đặng Anh Thư	Thư	04/09/2010	10G	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	17
5	110274	Vũ Anh Tuấn	Tuấn	27/11/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	17
6	120183	Phạm Gia Nghĩa	Nghĩa	14/08/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
7	100270	Phạm Thuỷ Tiên	Tiên	02/03/2010	10G	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	17
8	110280	Lê Chí Vĩ	Vĩ	04/03/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	17
9	120184	Phạm Đình Nghiêm	Nghiêm	19/11/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
10	100277	Vũ Thị Huyền Trang	Trang	31/01/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	17
11	110282	Nguyễn Thành Việt	Việt	20/03/2009	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	17
12	120186	Vũ Đức Bảo Ngọc	Ngọc	09/10/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
13	100279	Bùi Thị Thanh Trúc	Trúc	22/11/2010	10H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	17
14	110285	Đặng Thành Vinh	Vinh	15/03/2008	11B	Văn	Toán	Vật lý	Lịch sử	17
15	120187	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Ngọc	26/03/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	17
16	100284	Phạm Quang Tú	Tú	15/09/2010	10E	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	17
17	110297	Đặng Thị Yên	Yên	02/08/2008	11G	Văn	Toán	Vật lý	GD KT&PL	17
18	120190	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nguyệt	26/10/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
19	100043	Hà Ngọc Bích	Bích	30/07/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
20	110029	Phạm Phương Anh	Anh	06/11/2009	11E	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	17
21	120194	Phạm Yên Nhi	Nhi	26/12/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
22	100052	Đỗ Hữu Chương	Chương	17/06/2008	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
23	110032	Nguyễn Quỳnh Anh	Anh	15/06/2009	11E	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	17
24	120195	Nguyễn Thị Yên Nhi	Nhi	22/02/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
25	100080	Vũ Hương Giang	Giang	19/07/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
26	110050	Đặng Đình Bình	Bình	07/12/2009	11E	Văn	Toán	Hóa học	Vật lý	17
27	120196	Đoàn Thị Ngọc Nhi	Nhi	13/12/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
28	100104	Đông Xuân Hoàn	Hoàn	27/07/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
29	110091	Vũ Đức Duy	Duy	21/06/2009	11E	Văn	Toán	Hóa học	Vật lý	17
30	120198	Lê Hải Như	Như	12/05/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
31	100132	Vũ Như Khánh	Khánh	10/04/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
32	110124	Lê Vũ Anh Hoàn	Hoàn	02/09/2009	11E	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	17
33	120200	Chu Thị Hồng Nhung	Nhung	27/03/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
34	100158	Đào Thị Khánh Ly	Ly	04/07/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
35	110137	Hoàng Nguyễn Quỳnh Hương	Hương	29/10/2009	11D	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	17
36	120201	Nguyễn Hoàng Linh Nhung	Nhung	30/06/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	17
37	100160	Vũ Thị Xuân Mai	Mai	05/09/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
38	110193	Cao Bảo Minh	Minh	30/03/2009	11E	Văn	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	17
39	120202	Đặng Thị Hồng Nhung	Nhung	28/05/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	17
40	100200	Vũ Thị Như	Như	27/12/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	Lịch sử	17
41	110210	Đặng Vũ Tuấn Ngọc	Ngọc	17/12/2009	11E	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	17
42	120205	Vũ Thị Oanh	Oanh	17/07/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	17
1	100220	Lưu Lê Xuân Phương	Phương	20/06/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
2	110289	Đào Đặng Khánh Vy	Vy	29/07/2009	11D	Văn	Toán	Hóa học	Sinh học	18
3	120207	Phạm Văn Phát	Phát	08/08/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
4	100233	Vũ Văn Tài	Tài	20/02/2009	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
5	110036	Đoàn Thị Phương Anh	Anh	03/12/2009	11H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	18
6	120209	Phạm Tuấn Phong	Phong	11/07/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
7	100266	Vũ Thị Phương Thùy	Thùy	08/11/2010	10G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
8	110038	Đào Minh Anh	Anh	01/03/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
9	120213	Vũ Thị Thu Phương	Phương	10/08/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
10	100028	Phạm Thị Quỳnh Anh	Anh	17/03/2010	10E	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Trung	18
11	110213	Nguyễn Thị Phương Nguyên	Nguyên	21/08/2009	11H	Văn	Toán	Lịch sử	Địa lí	18
12	120214	Nguyễn Thị Minh Phương	Phương	08/05/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
13	100031	Lương Vũ Phương Anh	Anh	19/11/2010	10G	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	18
14	110254	Nguyễn Minh Thư	Thư	28/06/2009	11E	Văn	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	18
15	120216	Vũ Mạnh Quân	Quân	16/08/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
16	100047	Vũ Ngọc Minh Châu	Châu	31/10/2010	10G	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	18
17	110039	Đặng Thị Quỳnh Anh	Anh	17/03/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
18	120217	Hà Nhật Quang	Quang	12/02/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
19	100083	Vũ Thị Thu Hà	Hà	19/11/2010	10G	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	18
20	110040	Vũ Hải Anh	Anh	27/09/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
21	120221	Phạm Thị Quỳnh	Quỳnh	02/01/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
22	100110	Hà Văn Hưng	Hưng	30/10/2010	10E	Văn	Toán	GD KT&PL	Lịch sử	18
23	110041	Vũ Thị Vân Anh	Anh	13/05/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Lịch sử	18
24	120223	Nguyễn Văn Sáng	Sáng	09/05/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
25	100148	Đào Thùy Linh	Linh	04/11/2010	10G	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	18
26	110044	Chu Thị Ngọc ánh	Ánh	03/09/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
27	120226	Nguyễn Anh Sơn	Sơn	18/11/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
28	100197	Đào Thị Yên Nhi	Nhi	07/03/2010	10G	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	18
29	110078	Phạm Thành Đạt	Đạt	15/10/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
30	120228	Phạm Duy Tân	Tân	22/02/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
31	100219	Vũ Thị Hà Phương	Phương	25/03/2010	10G	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	18
32	110083	Vũ Tất Độ	Độ	11/10/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
33	120230	Hoàng Trọng Thăng	Thăng	03/06/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
34	100250	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	06/12/2010	10G	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	18
35	110086	Phạm Thủy Dung	Dung	17/03/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
36	120231	Đào Việt Thăng	Thăng	02/02/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
37	100005	Vũ Hoà An	An	30/08/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	18
38	110110	Nguyễn Diệu Hằng	Hằng	04/11/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
39	120232	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thanh	24/05/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
40	100015	Nguyễn Khắc Hoàng Anh	Anh	10/12/2010	10C	Văn	Toán	Tiếng Anh	Tin học	18
41	110113	Đặng Thu Hiền	Hiền	12/11/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
42	120235	Phạm Trường Thành	Thành	21/02/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
43	100024	Vũ Tâm Anh	Anh	10/05/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	18
44	110114	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hiền	21/11/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	18
45	120239	Vũ Thị Hương Thảo	Thảo	07/06/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	18
1	100025	Đặng Hà Anh	Anh	12/05/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	19
2	110126	Lục Khánh Hoàng	Hoàng	04/12/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
3	120241	Vũ Thị Thảo	Thảo	23/10/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
4	100026	Cao Thị Mai Anh	Anh	17/12/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	19
5	110131	Nguyễn Huy Tuấn Hùng	Hùng	12/11/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
6	120242	Nguyễn Thị Thiện	Thiện	05/04/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Lịch sử	19
7	100029	Trần Thị Mai Anh	Anh	16/07/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Trung	GD KT&PL	19
8	110139	Đinh Thị Thu Hương	Hương	20/09/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
9	120243	Vũ Thị Thịnh	Thịnh	17/08/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
10	100030	Nguyễn Quỳnh Anh	Anh	23/06/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	19
11	110147	Vũ Diễm Huyền	Huyền	10/11/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
12	120248	Nguyễn Thị Kim Thu	Thu	18/08/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
13	100033	Phạm Hà Anh	Anh	29/10/2010	10H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	19
14	110174	Đào Vũ Diệu Linh	Linh	01/09/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
15	120250	Đỗ Thị Thư	Thư	31/01/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
16	100039	Đào Vũ Hải Bằng	Bằng	18/09/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	19
17	110183	Đinh Thị Lý	Lý	11/08/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
18	120251	Phạm Anh Thư	Thư	22/05/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
19	100042	Đặng Đình Gia Bảo	Bảo	23/10/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Trung	GD KT&PL	19
20	110199	Nhữ Thị Thảo My	My	21/08/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
21	120253	Nguyễn Ngọc Thùy	Thùy	09/04/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
22	100044	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Bích	04/10/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	19
23	110204	Trần Hải Nam	Nam	25/08/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
24	120258	Lê Thị Tình	Tình	06/04/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
25	100045	Trần Ngọc Bảo Châu	Châu	02/12/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Trung	GD KT&PL	19

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
26	110207	Nguyễn Thuỳ Ngân	Ngân	18/04/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
27	120265	Đỗ Thị Thanh Trang	Trang	28/02/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
28	100049	Nguyễn Vũ Quỳnh Chi	Chi	05/09/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Trung	GD KT&PL	19
29	110219	Nguyễn Thị Ai Nhi	Nhi	14/11/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
30	120269	Đặng Đình Trọng	Trọng	28/06/2008	12H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
31	100055	Phạm Quốc Cường	Cường	28/10/2010	10A	Văn	Toán	Tiếng Anh	Tin học	19
32	110220	Vũ Thị Yên Nhi	Nhi	26/01/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
33	120281	Hà Minh Tuyết	Tuyết	27/05/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
34	100061	Phạm Thị Kiều Diễm	Diễm	16/06/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	19
35	110002	Đình Bảo An	An	22/08/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
36	120283	Hà Thảo Vân	Vân	13/09/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
37	100064	Phạm Ngọc Diệp	Diệp	19/02/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	19
38	110028	Vũ Thị Ngọc Anh	Anh	01/01/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	19
39	120284	Trần Thị Yên Vi	Vi	01/10/2008	12E	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	19
40	100084	Đặng Thị Minh Hà	Hà	14/08/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	19
41	110030	Vũ Quỳnh Anh	Anh	30/08/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	19
42	120287	Hà Minh Vũ	Vũ	26/08/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
43	100089	Vũ Thị Thu Hằng	Hằng	14/04/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	19
44	110037	Phạm Nguyên Anh	Anh	12/01/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	19
45	120295	Phạm Ngọc Kim Yên	Yên	25/08/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	19
1	100102	Bùi Thị Mai Hoa	Hoa	23/11/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	20
2	110042	Lương Thị Kim Anh	Anh	23/12/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
3	120019	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	Anh	15/11/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	20
4	100112	Vũ Thị Quỳnh Hương	Hương	09/08/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
5	110059	Nguyễn Khánh Chi	Chi	27/07/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	20
6	120038	Phương Thị Ngọc Ánh	Ánh	22/12/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	20
7	100115	Đoàn Vũ Gia Huy	Huy	31/10/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
8	110061	Phạm Thuỳ Chi	Chi	25/05/2009	11G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
9	120047	Vũ Thị Mai Chi	Chi	20/07/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Trung	20
10	100122	Dương Tuấn Khải	Khải	08/10/2010	10H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
11	110062	Lê Thuỳ Chi	Chi	14/09/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	20
12	120064	Phạm Phương Dịu	Dịu	30/10/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	20
13	100140	Vũ Sơn Lâm	Lâm	18/06/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
14	110063	Phạm Quỳnh Chi	Chi	11/12/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	20
15	120126	Phạm Thu Huyền	Huyền	16/01/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Địa lí	20
16	100146	Vũ Thị Diệu Linh	Linh	19/10/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	20
17	110080	Vũ Ngọc Diệp	Diệp	22/11/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	20
18	120166	Nguyễn Thái Hà My	My	19/06/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	20
19	100147	Nguyễn Tuệ Linh	Linh	28/03/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
20	110092	Vũ Bá Giang	Giang	29/04/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	20
21	120193	Phan Đoàn Yên Nhi	Nhi	27/09/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Trung	20
22	100149	Bùi Thị Thuỳ Linh	Linh	07/10/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	20
23	110099	Vũ Thị Trúc Hà	Hà	14/11/2009	11G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
24	120260	Phạm Thị Hương Trà	Trà	22/11/2008	12D	Văn	Toán	GD KT&PL	Tiếng Anh	20
25	100152	Vũ Hoàng Khánh Linh	Linh	12/07/2010	10H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	20
26	110107	Đào Vũ Hải	Hải	02/09/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
27	120035	Đào Khánh Minh Anh	Anh	02/08/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
28	100173	Lê Hoàng Nam	Nam	18/03/2010	10A	Văn	Toán	Tiếng Anh	Tin học	20
29	110154	Đào Thị Ngọc Khuyên	Khuyên	28/04/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	20
30	120042	Nguyễn Tuyết Băng	Băng	02/02/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
31	100176	Lê Đức Bảo Nam	Nam	20/02/2010	10H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
32	110158	Lê Thanh Lam	Lam	15/09/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Trung	GD KT&PL	20
33	120048	Bùi Phương Chi	Chi	26/09/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Trung	Địa lí	20
34	100177	Phạm Thị Kim Ngân	Ngân	04/01/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	20
35	110169	Nguyễn Khánh Linh	Linh	20/09/2009	11G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	20
36	120049	Phạm Ngọc Tùng Chi	Chi	02/08/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
37	100182	Vũ Chí Nguyên	Nguyên	15/01/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
38	110172	Bùi Thị Hà Linh	Linh	29/06/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	20
39	120062	Đào Đỗ Ngọc Diệp	Diệp	19/10/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
40	100185	Phạm Văn Nhật	Nhật	23/07/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
41	110173	Vũ Diệu Linh	Linh	18/12/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	20
42	120081	Nguyễn Thị Thùy Dương	Dương	17/11/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	20
43	100186	Đào Nguyễn Minh Nhật	Nhật	05/04/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	20
44	110182	Nguyễn Thị Tuyết Ly	Ly	17/02/2009	11H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	20
45	120093	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Hân	02/10/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	20
1	100196	Nguyễn Thị Yên Nhi	Nhi	07/03/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	21
2	110186	Nguyễn Phương Mai	Mai	29/01/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	21
3	120097	Lê Thị Mỹ Hào	Hào	03/08/2008	12G	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	21
4	100198	Phạm Yên Nhi	Nhi	30/06/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
5	110198	Nguyễn Thị Trà My	My	08/02/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
6	120105	Hoàng Trung Hiếu	Hiếu	04/12/2008	12E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
7	100203	Vũ Thị Hồng Nhung	Nhung	18/07/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
8	110211	Vũ Thị Hồng Ngọc	Ngọc	06/12/2009	11H	Văn	Toán	Lịch sử	GD KT&PL	21
9	120134	Phạm Quốc Khánh	Khánh	02/09/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
10	100204	Lê Quang Ninh	Ninh	07/09/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
11	110218	Nguyễn Khánh Nhi	Nhi	02/04/2009	11G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
12	120137	Nguyễn Trung Kiên	Kiên	04/09/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
13	100205	Hoàng Kim Oanh	Oanh	15/03/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
14	110244	Vũ Ngọc Thăng	Thăng	30/01/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
15	120151	Nguyễn Thế Duy Lợi	Lợi	09/01/2008	12D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
16	100218	Phạm Hà Phương	Phương	07/05/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
17	110251	Cao Đức Thịnh	Thịnh	14/03/2009	11G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
18	120171	Phạm Thị Huyền My	My	05/11/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
19	100221	Vũ Thu Phương	Phương	30/11/2010	10H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	21
20	110252	Nguyễn Thị Thơ	Thơ	13/11/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
21	120225	Lê Thái Sơn	Sơn	08/04/2008	12D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
22	100242	Phạm Tâm Thanh	Thanh	21/10/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Trung	GD KT&PL	21
23	110266	Thạch Thị Thu Trang	Trang	15/04/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	21
24	120233	Nguyễn Thị Hà Thanh	Thanh	02/07/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Trung	Địa lí	21
25	100248	Đặng Thanh Thảo	Thảo	09/03/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
26	110269	Nguyễn Bình Trọng	Trọng	08/11/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
27	120273	Đặng Lam Trường	Trường	17/11/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
28	100249	Phạm Thanh Thảo	Thảo	03/07/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
29	110277	Phạm Thị Hồng Vân	Vân	10/02/2009	11E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	21
30	120274	Nguyễn Hữu Trường	Trường	08/12/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
31	100252	Lê Thị Phương Thảo	Thảo	04/09/2010	10H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	21
32	110279	Phạm Hà Vi	Vi	12/03/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Trung	Địa lí	21
33	120286	Vũ Quốc Việt	Việt	30/10/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
34	100261	Vũ Minh Thư	Thư	30/08/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Vật lý	21
35	110284	Vũ Quốc Việt	Việt	04/12/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
36	120289	Vũ Thảo Vy	Vy	17/06/2008	12H	Văn	Toán	Tiếng Trung	GD KT&PL	21

TRƯỜNG THPT KẾ SẶT

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN HỌC SINH
THAM GIA KỲ THI KSCL LẦN II, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn BB1	Môn BB2	Môn TC1	Môn TC2	Phòng thi số
37	100265	Vũ Thanh Thúy	Thúy	07/02/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
38	110291	Phạm Hà Vy	Vy	20/08/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
39	100280	Đào Duy Trung	Trung	15/12/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
40	110293	Vũ Thị Xuân	Xuân	05/05/2009	11H	Văn	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	21
41	100282	Trần Văn Trường	Trường	19/08/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
42	110298	Vũ Thị Hải Yên	Yên	02/11/2009	11H	Văn	Toán	Địa lí	GD KT&PL	21
43	100290	Phạm Thị Tô Uyên	Uyên	26/09/2010	10G	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
44	100291	Nguyễn Thị Tô Uyên	Uyên	23/11/2025	10H	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
45	100301	Phạm Thị Yên	Yên	07/01/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	21
46	100302	Phạm Vũ Hoàng Yên	Yên	20/12/2010	10E	Văn	Toán	Tiếng Anh	GD KT&PL	21
47	100303	Trần Văn Nam Anh	Anh	09/06/2010	10D	Văn	Toán	Tiếng Anh	Vật lý	21

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Vũ Anh Dũng